

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 94

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Pháp hội 26: BỒ-TÁT THIÊN TÝ (Phần 2)

Thế nào là Đại Bồ-tát hoàn mãn Thiên định ba-la-mật-đa?

Này Thiên Tý! Bồ-tát nếu mắt thấy sắc chẳng lấy tướng sắc, hoặc có lúc nhãn căn bị ngoại cảnh lôi cuốn thì phải chánh hạnh thủ hộ chẳng để bám theo, chẳng để cho tâm si mê tham trước thế gian. Hộ trì giới này, bấy giờ Bồ-tát hoàn mãn nhãn căn giới. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc giác, ý biết pháp, Bồ-tát cũng chánh hạnh thủ hộ như vậy.

Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nói pháp và im lặng, Bồ-tát này chẳng xa rời tâm tịch định, khéo gìn giữ tay chân không có tán loạn, thường có lòng xấu hổ khéo gìn giữ khẩu nghiệp, an tường nhìn thẳng lòng luôn tịch tĩnh, chẳng ưa cười đùa, khéo ngự phục nghiệp thân, khẩu, ý khiến thường tịch tĩnh. Ở chỗ khuất vắng hay nơi hiển lộ đều không tâm niệm khác. Với bốn vật dụng như y phục, đồ ăn uống, đồ nằm và thuốc thang lòng thường biết đủ, dễ nuôi, dễ đủ, dễ sai dễ bảo. Khéo thực hành tịch tĩnh, xa rời ồn náo. Với những lợi suy, hủy dự, xưng cơ, khổ lạc không tâm niệm sai khác, chẳng cao chẳng thấp, mạng và phi mạng cũng không tâm sai khác, không giận không thương, bình đẳng xem oán thân đồng như con đò. Nơi nhẫn và chẳng nhẫn lòng thường bình đẳng. Với tiếng Thánh, tiếng Phạm, tiếng tịch lặng, tiếng loạn động cũng bình đẳng không tâm niệm sai khác. Ở trong sự yêu ghét về sắc, lòng chẳng cao thấp, xa lìa nhiễm ái và giận ghét. Ở trong thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng như vậy, tâm thường bình đẳng không sai khác.

Bồ-tát này xem sắc dục như bộ xương, Bồ-tát quán rằng do tưởng nhớ sai lệch mà phát khởi tâm sắc dục. Xem sắc dục như khối thịt nhiều oán ghét, xem sắc dục như lửa đun nóng khổ khiến bị rời xa an lạc, xem sắc dục như trái trên cây nhiều kẻ ham ưa, xem dục như là sự vay mượn không được tự tại, xem dục như mộng giây phút hoại diệt, xem dục như nhọt độc trong điên đảo khổ mà tưởng là vui, xem dục như lưỡi câu làm các ác nghiệp đọa vào ác đạo, xem dục như sông tro thêm nhiều dục nhiễm chẳng biết chán đủ. Bồ-tát quán sát như vậy rồi xa lìa pháp dục ác bất thiện, có giác có quán, xả ly mà sinh hỷ lạc, thành hạnh Sơ thiên. Lìa giác quán nội tâm định tĩnh ở một chỗ, không giác không quán định sinh hỷ lạc thành hạnh thiên thứ hai. Lìa Hỷ, hành Xả niệm, chánh trí nhất tâm thân hành lạc, năng hành năng xả như chư Thánh nhân, thành hạnh thiên thứ ba. Bỏ ý khổ lạc, trước dứt ưu hỷ hành xả niệm tịnh thành hạnh thiên thứ tư. Với tất cả chúng sinh suy tưởng được vui, thành tựu tâm trí vô lượng, vô biên. Với tất cả chúng sinh suy tưởng giải thoát khổ thành tựu tâm Bi vô lượng, vô biên. Với tất cả chúng sinh suy tưởng, tùy hỷ thành tựu tâm hỷ vô lượng, vô biên. Với tất cả chúng sinh suy tưởng xả bỏ khổ lạc thành tựu tâm xả vô lượng, vô biên.

Bồ-tát này chẳng suy nghĩ đến tướng sắc, thành tựu hạnh không xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng không, thành tựu hạnh thức xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng thức,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành tựu hạnh vô sở hữu xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng vô sở hữu xứ, thành tựu hạnh phý hữu tướng phi vô tướng xứ tịch tĩnh.

Bồ-tát này ở nơi hơi thở ra vào, hoặc tùy theo hoặc an trụ, lúc dài biết dài, lúc ngắn biết ngắn, thành tựu chánh hạnh tức tịch tĩnh.

Bồ-tát này tư duy quán tướng thân bất tịnh, thành tựu hạnh bất tịnh tịch tĩnh. Tư duy tướng vô thường vượt qua sinh, già, bệnh, chết, thành tựu hạnh vô thường tịch tĩnh. Tư duy trong món ăn khởi phát tướng vô lượng lỗi lầm, thành tựu hạnh tướng món ăn bất tịnh. Tư duy rõ ràng trong các thế giới thành ấp, thôn xóm các thứ trang sức là tướng quyết chắc sẽ hư hoại, thành tựu hạnh thế gian chẳng đáng vui tịch tĩnh.

Bồ-tát này quán tướng bên trong có tướng sắc, quán tướng bên ngoài sắc ít, hoặc đẹp hoặc xấu chấp giữ tướng mạo ấy, thành tựu hạnh Sơ thắng xứ.

Quán tướng bên trong có tướng sắc, quán tướng bên ngoài sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu chấp giữ tướng mạo ấy, thành tựu hạnh Thắng xứ thứ hai.

Bồ-tát này tư duy thân thể mình, hoặc chết hoặc thiêu thành tro thành đất, bị nước cuốn trôi hoặc nát mất mòn mất hoặc đứt ba cội, đây gọi là bên trong không tướng sắc, bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu chấp giữ tướng mạo ấy, thành tựu hạnh Thắng xứ thứ ba. Bên trong không tướng sắc, bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu chấp giữ tướng mạo ấy, thành tựu hạnh thắng xứ thứ tư. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc xanh vô lượng, vô biên ưa thích chấp giữ tướng ấy, thành tựu hạnh thắng xứ thứ năm. Bên trong không tướng sắc, bên ngoài quán sắc đỏ vô lượng, vô biên ưa thích chấp giữ tướng ấy, thành tựu hạnh thắng xứ thứ sáu. Bên trong không tướng sắc, bên ngoài quán sắc vàng vô lượng, vô biên ưa thích chấp giữ tướng ấy, thành tựu hạnh thắng xứ thứ bảy. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc trắng vô lượng, vô biên ưa thích chấp giữ tướng ấy, thành tựu hạnh thắng xứ thứ tám.

Bồ-tát này nhập vào Nhất thiết xứ vô lượng, vô biên đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không và thức, chẳng niệm tướng tướng khác, thành tựu hạnh Nhất thiết xứ ban đầu.

Lúc nhập pháp khổ, Bồ-tát này tâm duyên tất cả căn lành, những là đại Từ, đại Bi, nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt ngôi Tam bảo, trang nghiêm thân Phật thanh tịnh Phạm âm, xưa đã thệ nguyện giáo hóa chúng sinh thanh tịnh thế giới Phật, ngôi gốc Bồ-đề chuyển diệu pháp luân, dứt trừ tất cả kết sử của chúng sinh. Tâm Bồ-tát duyên lấy cảnh giới như vậy.

Lúc Bồ-tát này nhập Thiền định, rời lìa chỗ an trụ của bốn thức, chẳng y tựa nơi địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại, thức đại, cũng chẳng y tựa đời nay đời sau, nhập định như vậy đều không chỗ y tựa.

Bồ-tát này lúc nhập thiền định lòng sinh ưa thích, vì muốn nhập vào Định giải thoát vô thượng.

Bồ-tát này tu hành Thiền định, vì nguyện cho tất cả chúng sinh được độ giải thoát, vì muốn đắc Nhất thiết trí hoàn mãn tất cả Phật pháp.

Hoặc đang tư duy hoặc lúc tư duy rồi, vì nguyện cho tất cả chúng sinh được độ giải thoát, vì đắc Nhất thiết trí hoàn mãn tất cả Phật pháp.

Với Thiền định này, nếu là người không đủ năng lực học tập, thì phải suy nghĩ rằng: “Tôi lúc nào cũng phải dần dần, siêng tinh tấn thêm để xa rời tâm loạn động, lúc nào cũng phải dần dần, tinh tấn thêm nhất tâm chuyên học, khiến nhất tâm ấy phát triển

lớn rộng đầy đủ, trọn đời không lười biếng không ưu tư rầu.”

Bồ-tát này phát khởi tâm Bồ-đề, niệm tâm Bồ-đề, tu tâm Bồ-đề, hy vọng Bồ-đề, nguyện cầu Bồ-đề. Đây gọi là Đại Bồ-tát vô lượng, vô biên căn lành thiền định, muốn khiến tất cả chúng sinh khắp thế gian phát khởi vô lậu thiền định, phát khởi vô học thiền định, sinh khởi vô lậu thiền định, sinh khởi vô học thiền định.

Đại Bồ-tát hành thiền định này, chẳng cho là khó mà lấy làm vui thích mau chóng hoàn mãn Thiền định ba-la-mật-đa.

Này Thiện Tý! Thế nào là Đại Bồ-tát hoàn mãn Trí tuệ ba-la-mật-đa?

Nếu có người thông minh trí tuệ, học rồi có thể thọ trì, nghe rồi thuộc lòng, giỏi học tướng nghĩa sâu xa của các pháp và cũng hay phân biệt, đúng như pháp được nghe, nghe rồi hay tư duy ý nghĩa ấy.

Có những người được như trên đây, thì Bồ-tát phải thân cận cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, dù đến bị dao gậy cũng chẳng xa rời. Bồ-tát này vì học vấn, vì liễu nghĩa, vì tư duy nghĩa, vì cúng dường cung kính Sư trưởng, Hòa thượng, cho dù đến chết cũng hoàn toàn chẳng sợ, chẳng lẩn tránh các sự khổ não khổ nạn, như là đói khát rét nóng, muỗi mòng trùng độc, gió thổi nắng phơi đánh đập mắng nhiếc chê bai.

Bồ-tát này đối với chánh pháp, tưởng là khối châu báu, với người thuyết pháp tưởng là kho châu báu, với người nghe pháp tưởng là khó gặp, với người gạn hỏi tưởng là tuệ mạng, với người học nhiều tưởng là trừ vô minh sinh trí tuệ, với người phân biệt các pháp, tưởng là trăm ngàn đời sinh Tuệ nhãn.

Bồ-tát này nghe các pháp ấy xong, thọ trì tu học, phân biệt rộng ra biết nhập ấm giới bốn Đế, mười hai Nhân duyên, ba thừa ba đời và được cái biết như vậy. Thế nào là biết giới, biết hai giới? Hữu vi giới và vô vi giới gọi là hai giới. Nếu là pháp sinh trụ diệt là hữu vi giới. Nếu pháp không sinh trụ diệt là vô vi giới. Như vậy là biết hữu vi và vô vi giới.

Thiện giới là gì? Bồ-tát này lại biết ba giới: Thiện giới bất thiện giới và vô ký giới. Thiện giới, đó là nếu chẳng tham với chẳng tham, chẳng sân với chẳng sân, chẳng si với chẳng si thì gọi là thiện giới. Nếu tham với tham, sân với sân, si với si thì gọi là bất thiện giới. Trừ thiện và bất thiện các pháp khác gọi là vô ký giới.

Lại nữa, biết ba giới là gì? Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Dục giới là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, nhân loại, trời Tứ thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, ở trong đây nếu vì dục nhiễm tham trước sân nhuế ngu si ước vọng, vì lòng tham muốn mà gây tạo nghiệp thì gọi là Dục giới. Sắc giới là Phạm thiên, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Thiếu quả, trời Quảng quả, trời Vô lượng quả, trời Vô tướng, trời Vô nhiệt, trời Vô não, trời Thiện kiến, trời Diêu thiện kiến, trời A-ca-nhị-tra. Nếu ở trong các cõi sau đây mà vì sắc nên bị nhiễm ngu si ước vọng, vì lòng ham muốn mà gây tạo nghiệp thì gọi là Sắc giới. Vô sắc giới là trời Không xứ, trời Thức xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nếu ở trong đây vô sắc nhiễm ô các thứ ngu si, ước vọng, vì lòng ham muốn mà gây tạo nghiệp thì gọi là Vô sắc giới. Như vậy gọi là ba cõi.

Lại nữa biết bốn giới là gì? Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới và Vô vi giới. Như vậy gọi là biết bốn giới.

Lại nữa biết sáu giới là gì? Dục giới, oán giận giới, hại giới, xuất ly giới, không oán giận giới và bất hại giới. Như vậy gọi là biết sáu giới.

Lại nữa biết sáu giới là gì? Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới. Như vậy gọi là sáu giới. Quan sát địa giới đến thức giới là tướng vô thường biến hoại, không bền không chắc, nếu vô thường thì vô thường là khổ, nếu khổ thì khổ là vô ngã, đây gọi là biết sáu giới.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi, thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết năm ấm tức sắc, thọ, tưởng, hành và thức ấm. Sắc như bọt nước; thọ như bóng nước; tưởng như ngựa hoang; hành như cây chuối; thức như huyễn hóa; tất cả đều là sinh diệt chẳng trụ được bền lâu, đây gọi là biết về năm ấm.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi, thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết sáu nội nhập: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý nhập, gọi là sáu nội nhập. Từ nhãn căn cho đến ý căn đều là pháp khổ, già, chết, không, vô ngã, vô ngã sở, ba độc bốc cháy sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não cũng hay hừng cháy các pháp khổ não, đây gọi là biết sáu nội nhập.

Lại biết sáu ngoại nhập: Sắc được mắt thấy, tiếng được tai nghe, hương được mũi ngửi, vị được lưỡi nếm, xúc được thân cảm giác và pháp được ý biết. Gọi là sáu ngoại nhập. Sắc cho đến pháp, tánh chẳng bền chắc không nơi nương tựa cũng không thế lực, tất cả vô thường chẳng phải thật, chẳng như thật như huyễn như hóa, đây gọi là biết sáu nhập bên ngoài.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt và Đạo thánh đế.

Tu là Khổ thánh đế, năm ấm, sáu giới, sáu nội nhập và sáu ngoại nhập gọi là Khổ đế. Khổ ấy vô thường như oán tặc, như nhọt, như tên độc, như ngục trói nhốt, như đồ vật bể hư, chẳng tự tại, là vô ngã, hiểu rõ như vậy thì gọi là biết Khổ thánh đế.

Những gì là Tập thánh đế? Đó là tham, sân, si mạn, ngã mạn, hay vin vào ngã, quyết định chấp ngã là thường trụ chẳng hư hoại, ngã tức là sắc, ngã khác với sắc, ngã tức là tưởng, ngã khác với tưởng, ngã là tưởng phi tưởng, ngã khác tưởng phi tưởng, ngã là ấm, ngã khác với ấm, trong ngã có ấm trong ấm có ngã, ngã là giới nhập, ngã khác giới nhập, trong ngã có giới nhập, trong giới nhập có ngã, ngã là thụ ngã khác với thụ, ngã là vô thụ, ngã khác vô thụ, ngã là thức ngã khác với thức, ngã là ít sắc, ngã khác với ít sắc, ngã là nhiều sắc, ngã khác với nhiều sắc, ngã là thường, ngã là vô thường, ngã là thường vô thường, ngã là không phải thường không phải vô thường, ngã là hữu biên, ngã là vô biên, ngã là hữu biên vô biên, ngã là phy hữu biên phi vô biên, sau khi chết như đi, sau khi chết chẳng như đi, sau khi chết như đi cũng chẳng như đi, sau khi chết không như đi, không phải như không như đi, mạng tức là thân, thân tức là mạng, chúng sinh này từ nơi nào đến, đi đến nơi nào, các chúng sinh này tức là đoạn diệt chẳng phải có tương tục, tự tác tự thọ tha tác tha thọ, chấp có ngã thì có ngã sở, có ngã sở tức là có ngã, như vậy nhiếp thọ chấp có ngã kiến có thân kiến, hoặc kết hoặc sử, hoặc ngã hoặc ngã sở, ngã thọ ba căn bản phiền não là tham, sân, si, hoặc tổng ba nghiệp thân, khẩu, ý, hoặc tội nghiệp, hoặc phước nghiệp, hoặc nghiệp Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đây gọi là Tập thánh đế.

Thế nào là Diệt thánh đế? Nếu dứt hết tham, sân, si, ngã và ngã sở, thọ lấy ba cõi được dứt hết thì gọi là Diệt thánh đế.

Những gì là Đạo thánh đế? Nếu thấy Khổ, Tập, Diệt tận, suy gẫm tất cả lỗi họa hữu vi, thấy Niết-bàn tịch tĩnh chỗ làm đã xong, lúc an trụ pháp Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định

như vậy, đây gọi là Đạo thánh đế.

Biết bốn Thánh đế như vậy, lúc Bồ-tát tư duy phân biệt bốn Thánh đế thấy pháp hữu vi là khổ, là vô thường, là không, là vô ngã, thấy pháp vô vi có thể làm chỗ che chở, là nhà ở, là chỗ nương tựa, dù quan sát như vậy mà chẳng chứng Niết-bàn. Bồ-tát biết bốn Thánh đế như vậy.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy, rồi thọ trì tu học, rộng phân biệt xong, thì biết mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Nếu chẳng biết, chẳng thấy bốn thánh đế và mười hai nhân duyên thì gọi là vô minh. Nếu có ba nghiệp thân, khẩu, ý nghiệp, phước nghiệp, tội nghiệp, sự trói buộc Dục giới, trói buộc Sắc giới, Vô sắc giới thì gọi là hành. Nếu có tâm ý và thức thì gọi là thức. Nếu có thọ tướng tư xúc tư duy thì gọi là danh. Nếu có bốn đại, sắc do bốn đại tạo ra từ Ca-la-la cho đến hóa sinh, hoặc tác sắc chẳng phải tác sắc thì gọi là sắc, vì danh và sắc hợp nhau nên gọi là danh sắc. Nếu có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì gọi là sáu căn. Nếu nhãn duyên sắc sinh ra nhãn thức cho đến ý duyên pháp sinh ra ý thức, ba thứ hòa hợp sinh ra xúc thì gọi là xúc. Nếu có khổ thọ lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ thì gọi là thọ. Nếu có ái nhiễm thì gọi là ái. Nếu có ái kiến giới thủ thì gọi là thủ. Nếu có sắc, thọ, tướng, hành, thức thì gọi là hữu. Nếu hữu này phát khởi thì gọi là sinh. Nếu có suy biến thì gọi là lão. Nếu có diệt hoại thì gọi là tử. Bồ-tát phân biệt tư duy mười hai nhân duyên như vậy, thấy nghe hay biết địa, thủy, hỏa, phong, hư không và thức, cả sáu đại giới ấy chẳng phải là ngã, ta chẳng sinh ái trước, ngã chẳng phải là sáu đại giới chẳng sinh ái trước, cũng chẳng hy vọng. Thấy nghe hay nhận thức Niết-bàn chẳng phải ngã, chẳng sinh ái trước, ngã chẳng phải Niết-bàn, chẳng sinh ái trước, cũng chẳng phải hy vọng. Bồ-tát này thấy các pháp do nhân duyên mà khởi lên, liền biết ba giải thoát môn, rộng tu học thấy không, vô tướng và vô tác. Bồ-tát này thấy các pháp từ nhân duyên khởi lên liền biết sự an lạc của tịch diệt. Siêng năng tu học rộng phân biệt rồi, thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì lão tử diệt. Bồ-tát này dù quán mười hai nhân duyên khởi diệt mà chẳng chứng tịch diệt. Bồ-tát biết mười hai nhân duyên như vậy.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi nhất tâm thọ trì tu học, phân biệt rộng ra thì biết được ba đời: Quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu pháp sinh rồi diệt mất thì gọi là đời quá khứ. Nếu pháp chưa sinh chưa khởi thì gọi là đời vị lai. Nếu pháp sinh rồi mà chưa diệt mất thì gọi là đời hiện tại. Bồ-tát này nghĩ đến đời quá khứ các bất thiện căn, kinh hủy đáng ghét, trái bỏ lia nó, ở đời vị lai các bất thiện căn sẽ đưa đến thọ quả báo bất thiện, chẳng thích, chẳng ưa, chẳng thể vừa ý, ở đời hiện tại đối với các bất thiện căn, nếu khiến nó chẳng sinh khởi. Bồ-tát này hay nhiếp hộ ba nghiệp thân, khẩu, ý và sáu tình căn thường phát khởi thiện nghiệp không để gián đoạn.

Với các thiện căn quá khứ, Bồ-tát này phát tâm Bồ-đề, chuyên niệm tâm Bồ-đề, hy vọng Bồ-đề muốn đắc Bồ-đề. Dùng lòng yêu mến sâu nặng vui nguyện cho tất cả chúng sinh được độ, được giải thoát, vì đắc Nhất thiết trí, hoàn mãn tất cả Phật pháp.

Ở đời vị lai, hiện tại cũng vậy, Bồ-tát này thường chẳng lìa tâm ấy, hoàn toàn chẳng lười biếng thất niệm phóng dật. Nếu nhập, ấm, giới ở đời quá khứ... tức là diệt tận, chẳng thật chẳng còn, không ngã không ngã sở, nếu nhập, ấm, giới ở đời vị lai... là chưa sinh, chưa khởi, không ngã, không ngã sở, nếu nhập, ấm, giới ở đời hiện tại... là niệm niệm chẳng dừng ở. Vì sao? Vì đối với các pháp ở các đời không có một niệm an

trụ. Nếu có một niệm, thì trong một niệm ấy cũng có sinh, trụ và diệt, chính sinh, trụ, diệt này cũng chẳng an trụ. Như trong sinh, trụ, diệt có ấm, giới, nhập bên trong bên ngoài thì bên trong lẫn bên ngoài ấm, giới, nhập này cũng có sinh, trụ, diệt. Nếu chẳng an trụ như vậy tức là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Nếu đời quá khứ diệt mất chẳng thật, chẳng tồn tại thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời vị lại chưa sinh chưa khởi thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời hiện tại niệm niệm chẳng trụ thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu thấy ba đời chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở thì gọi là người trí tuệ chân thật. Thấy ngã ngã sở không phải là ngã ngã sở, thì ở nơi các cõi, hành không ngã không ngã sở, hành tướng ly dục, hành tướng đoạn dứt, hành tướng diệt mất. Dù hành như vậy mà chẳng chứng Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát biết ba đời.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi, thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết ba thừa: Thiên thừa, Phạm thừa và Thánh thừa.

Thiên thừa là gì? Thiên thứ nhất, Thiên thứ hai, Thiên thứ ba và Thiên thứ tư gọi là Thiên thừa.

Phạm thừa là gì? Từ, Bi, Hỷ và Xả gọi là Phạm thừa.

Thánh thừa là gì? Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh định gọi là Thánh thừa.

Bồ-tát này luôn luôn tu tập ba thừa ấy, giáo hóa chúng sinh khiến họ an trụ ba thừa, mà tự thân Bồ-tát chẳng chứng giải thoát. Đây gọi là Bồ-tát biết ba thừa.

Bồ-tát này lại còn biết ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Đại thừa.

Thế nào là Thanh văn thừa? Người căn lực nhu nhược giải thoát, trong một niệm rời lìa nhà, thích muốn xuất thế, muốn được Niết-bàn, thấy chỗ tịch diệt, chuyên cần tinh tấn như cứu lửa cháy đầu, nếu là người chưa hiểu bốn Thánh đế, muốn dùng mũi tên trí tuệ bắn trúng đích bốn Thánh đế muốn chứng, muốn hiểu, dùng lòng ưa muốn tinh tấn, đây gọi là Thanh văn thừa.

Thế nào là Duyên giác thừa? Người có căn giải thoát bậc trung muốn được tịch tĩnh ở riêng một chỗ, để tự lợi ích nhập định tịch tĩnh, phương tiện phân biệt mười hai nhân duyên, muốn được đạo Duyên giác, muốn chứng Duyên giác, đây gọi là Duyên giác thừa.

Thế nào là Đại thừa? Người căn giải thoát bậc thượng, muốn khiến tất cả chúng sinh được độ được giải thoát, vì đặc Nhất thiết trí hoàn mãn tất cả sáu pháp Ba-la-mật-đa của Phật pháp, muốn lợi ích tất cả thế giới, muốn dứt tất cả khổ não chúng sinh, đối với năm dục lạc của tất cả thế giới tâm thường khinh tiện. Hơn nữa tại thế gian vô lượng khổ, muốn cho chúng sinh trì giới vô thượng, muốn được thấy nghe kinh Đại thừa, thọ trì phân biệt tư duy tu tập đọc tụng thông thuộc, chuyên cần tinh tấn, nếu có Bồ-tát tu bốn nhiếp pháp, phải đến thân cận, vì muốn khiến cho chúng sinh nhiếp lấy chân trí tuệ, an trụ trong bốn Nhiếp pháp, thường muốn được nghe các pháp trọng yếu thâm sâu thọ trì phân biệt, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh nhập thiền định, tự bỏ sự vui của mình để lợi ích chúng sinh, muốn dùng sức của mình tùy theo sở thích của người, mà làm cho họ an trụ trong ba thừa, dù giáo hóa ba thừa mà tự mình an trụ trong đạo vô thượng, tâm như Kim cang không hoại không động, thường nguyện được Vô thượng Bồ-đề, nguyện cầu Bồ-đề, đây gọi là Đại thừa.

Đây gọi là Bồ-tát thấu triệt ba thừa.

Bồ-tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong, thì lãnh ngộ phương tiện, nơi Phật, Pháp, Tăng, năm vóc gieo sát đất dùng làm hạnh nghiệp, những

gì được mình thực hành, thì nguyện cầu đạo Vô thượng, quy y như vậy phát tâm Bồ-đề. Lúc đi đứng ngồi nằm, ăn uống tắm rửa đều không có tâm niệm khác, mà chỉ nguyện cầu Vô thượng Bồ-đề, thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ-tát này lúc mới nhập định hay nhập định rồi, thường nguyện tất cả chúng sinh được độ được giải thoát, vì đặc Nhất thiết trí hoàn mãn tất cả Phật pháp. Ở trong tất cả thế giới muốn được tôn trọng, muốn điều phục tất cả chúng sinh, muốn trong tất cả chúng sinh không ai hơn mình được, muốn được tối thắng, muốn giáo giới tất cả chúng sinh, muốn tất cả chúng sinh được tịch diệt, muốn ở trong tất cả pháp được thành Chánh giác, hoàn mãn tất cả Phật pháp, phát tâm Bồ-đề, thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ-tát này làm được bao nhiêu căn lành đều nguyện cho tất cả chúng sinh rời lìa sợ hãi, ra khỏi ba ác đạo, diệt sạch vô lượng khổ, đoạn trừ các phiền não, để đắc Niết-bàn. Hiện tại, vị lai ai muốn được Thanh văn thừa, nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại, vị lai ai muốn được Duyên giác thừa, nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại, vị lai ai muốn được Đại thừa, nguyện cho họ được đầy đủ. Nguyện thỉnh cầu hiện tại, vị lai tất cả chư Phật Như Lai trụ thế một kiếp thuyết pháp. Nguyện Thánh chúng theo Phật trụ thế luôn được hòa hợp. Bồ-tát này suy nghĩ như vậy: “Ở khắp mọi nơi, nếu có chúng sinh nào tu các thiện căn, hoặc muốn sinh trong nhân loại hay sinh lên chư Thiên, hoặc muốn an trụ trong ba thừa, hay muốn học hành và pháp bố thí, nói lời êm dịu làm lợi ích cho mọi người, tôi đều nguyện cho họ được đầy đủ cả.”

Bồ-tát dùng pháp này ở trong ba thời, luôn đọc tụng thông thuộc suy nghĩ pháp ấy. Nay tôi ở khắp thế gian, ở mọi phương xứ, quy y tất cả chư Phật, tôn Pháp, chư hiền Thánh tăng và các Bồ-tát, đầu mặt lễ kính. Oai đức của Chư Phật là siêu thắng, tướng Phật rất đẹp. Bồ-tát này thường thường nguyện cho Phật, Pháp, Tăng ở khắp mọi nơi, luôn luôn đầy đủ không có thiếu sót, để tôi khuyến thỉnh trụ thế một kiếp tuyên nói pháp vi diệu. Thường quả trách các điều ác hoặc đã, hay đang làm, nay tôi đã rời lìa tất cả sự ác dù là trong khoảng một niệm. Nguyện đem tất cả thiện căn khiến các chúng sinh được thọ mạng vô lượng, an trụ ở trong tất cả thiện pháp, mau chuyển pháp luân như các Bồ-tát. Khiến chư Thánh nhân được giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Nguyện cho Phật pháp thường trụ tại thế gian để lợi ích chúng sinh. Kẻ sinh trong năm đường đều được thiện căn và biết kính lễ chư Phật, thường cầu nguyện như vậy. Bồ-tát này có bao nhiêu nguyện lành đều khiến các chúng sinh cùng bản thân họ được oai đức vi diệu, oai đức thiện diệu. Tất cả Phật, Pháp, Tăng Tam bảo hiện tại và vị lai đều khiến trụ thế một kiếp không các lưu nạn, trần bảo của các Bồ-tát mau được đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, mau thành Vô thượng Bồ-đề cũng không lưu nạn. Muốn cho tất cả chúng sinh dứt trừ lo sợ khổ não, hành các hỷ lạc, dứt trừ tất cả những căn bất thiện, thành tựu tất cả thiện căn, theo đúng sở nguyện thành tựu ba thừa, mau đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thọ mạng vô lượng và được giải thoát, thành đạo Vô thượng. Bồ-tát kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy.

Bồ-tát này thường nguyện cho tất cả chúng sinh dứt các khổ não. Tất cả chư Phật cho đến Pháp thân ở khắp mọi nơi trong thế gian này. Nguyện đem thân mình phụng thí chư Phật, muốn cho tất cả chúng sinh được độ thành đạo vô thượng, tại chỗ thọ sinh, tín kính Tam bảo, dùng hương hoa trời cúng dường hằng sa chư Phật Thế Tôn, cúng cúng dường Pháp, Tăng và các Bồ-tát, khiến đồ hiến cúng như núi Tu-di. Trong tất cả thế gian, nơi nào có chúng sinh, nếu có cần dùng bảy báu, phòng nhà, y phục, đồ uống ăn, thuốc men, giường nệm, đều cung cấp đầy đủ không để thiếu. Nếu có người thích nhìn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhục, tinh tấn trì giới, tôi sẽ tùy theo sở thích của họ mà thực hành giải thoát khiến cho họ thành tựu thắng pháp, cho Tam bảo đầy đủ, tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mau thành Phật đạo, xa lìa ác pháp, khéo hành thật nghĩa, thân, khẩu, ý ba nghiệp chẳng thoái nơi quả Bồ-đề, thích nơi Bồ-đề, mọi nơi mọi chỗ, được gặp Phật và Bồ-tát, thường học thiện căn. Đặt chúng sinh trong thiện pháp, Bồ-tát này tự biết hướng đến những thiện căn của người, hướng đến trí tuệ, tư duy trí tuệ, vì muốn cho tất cả chúng sinh đặc độ được giải thoát, để đắc Nhất thiết trí, hoàn mãn tất cả Phật pháp. Bồ-tát này có trí tuệ như vậy.

Nếu là người không đủ năng lực tu học như vậy thì phải tự tư duy: “Nay tôi nên chuyên cần tinh tấn hơn, luôn dứt trừ vô minh một cách lần hồi, dần dần học được trí tuệ ấy, khiến trí tuệ ấy thêm rộng lớn đầy đủ, đến trọn đời không hề lùi biếng ưu phiền.”

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề như vậy, niệm tâm Bồ-đề như vậy, tu tâm Bồ-đề như vậy, hy vọng tâm Bồ-đề như vậy. Bồ-tát này có vô lượng, vô biên thiện trí tuệ. Vì sao? Vì trí tuệ này là tối thắng đệ nhất trong các thiện trí tuệ, khiến tất cả chúng sinh ở thế gian phát khởi vô lượng trí tuệ phát, khởi trí tuệ vô học, sinh khởi trí tuệ vô lậu, sinh khởi trí tuệ vô học.

Này Thiện Tý! Bồ-tát hành trí tuệ đó chẳng cho là khó, mà lấy làm vui thích mau hoàn mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đức Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Thiện Tý vui mừng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Xin tín thọ phụng hành.

